

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34 /2019/HS-ST

Ngày 11/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H – TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Gia Ninh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Cường và ông Nguyễn Đức Đích

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn C; tên gọi khác: không; sinh ngày 15 tháng 9 năm 1980 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 5, khu 1, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Nguyễn Văn M, sinh năm: 1943; họ tên mẹ: Phạm Thị B, sinh năm 1950; vợ: Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh năm: 1977(đã ly hôn); có 02 con: lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: ngày 06/7/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 07 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 21/11/2011 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương; ngày 11/9/2006 thi hành án xong phần án phí hình sự. Ngày 08/12/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 16/9/2016, chấp hành xong hình phạt tù, về địa phương, đến ngày 11/4/2016 thi hành xong phần án phí hình sự; bị bắt quả tang ngày 25/9/2018, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:* Phạm Hồng Q; sinh năm: 1984;

Trú tại: Tổ 1, khu 5, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh
Vắng mặt và có đơn xin xử án vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- Trần Văn N; sinh năm: 1956;

Trú tại: Tổ 4, khu 3, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

- Dương Văn B; sinh năm: 1959;

Trú tại: Tổ 9, khu 4, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

- Lương Minh T; sinh năm: 1991;

Trú tại: Số 199, phố Sài Đồng, khu Loa Di, phường V, quận L, thành phố Hà Nội;

- Từ Quang H; sinh năm: 1989;

Trú tại: Tổ 1, khu 4, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

- Bùi Hùng T1; sinh năm: 1956;

Trú tại: Tổ 68, khu 7, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 50 phút, ngày 25/9/2018, Nguyễn Văn C đi đến Bệnh viện B mục đích tìm thăm bạn đang nằm viện, khi đi đến Phòng lọc máu số 2, khoa thận, tầng 6, nhà D, Bệnh viện B, thành phố H, C phát hiện anh Phạm Hồng Q đang nằm ngủ bên cạnh có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng nên nảy sinh ý định trộm cắp. C đi đến cầm lấy chiếc điện thoại rồi đi ra đến cửa phòng thì bị ông Trần Văn Nhu là bệnh nhân ở cùng phòng anh Q phát hiện hô hoán, C bỏ chạy ra ngoài thì bị lực lượng bảo vệ và các bác sỹ trong khoa bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 198/KLĐG ngày 03/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H, kết luận: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, tại thời điểm bị xâm hại trị giá 11.199.200 đồng (bút lục 30).

Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 300/CT-VKSHL ngày 28/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Văn C tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn C từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2018.

Về vật chứng: chiếc điện thoại Iphone 7 màu vàng đã trả lại cho bị hại Phạm Hồng Q không đề cập xem xét;

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn C phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang thể hiện: Khoảng 09 giờ 50 phút, ngày 25/9/2018, tại phòng lọc máu số 2, khoa thận, tầng 6, nhà D, Bệnh viện B, thành phố H, Nguyễn Văn C có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, trị giá 11.199.200 đồng (mười một triệu một trăm chín mươi chín nghìn hai trăm đồng) của anh Phạm Hồng Q thì bị bắt quả tang.

[2] Người bị hại Phạm Hồng Q có lời khai trong hồ sơ: ngày 25/9/2018, anh Q đến lọc máu tại phòng lọc máu số 2, khoa thận, tầng 6, nhà D, Bệnh viện B, thành phố H, trong quá trình lọc máu anh Q đang ngủ thì nghe thấy tiếng hô hoán nên tỉnh dậy thì phát hiện mình bị mất chiếc Iphone 7 màu vàng. Anh Q chỉ kịp nhìn thấy lưng một người đàn ông (sau biết tên là Nguyễn Văn C) đang tẩu thoát (Bút lục 56- 60).

[3] Ngoài ra lời khai của bị cáo còn phù hợp với lời khai của các người làm chứng: Trần Văn N, Dương Văn B, Lương Minh T, Từ Quang H có trong hồ sơ đều thể hiện: Khoảng 10 giờ ngày 25/9/2018, tại Phòng lọc máu số 2, khoa thận, tầng 6, nhà D, Bệnh viện B, thành phố H Nguyễn Văn C có hành vi trộm cắp 01 điện thoại Iphone 7 màu vàng thì bị anh Nhu phát hiện, sau đó bị các anh Bình, Tuyến, Huy bắt giữ giao cho công an xử lý (Bút lục 61-84).

[4] Với các chứng cứ nêu trên, kết hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ thấy có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự ;

[5] Tại bản cáo trạng số: 300/CT-VKSHL ngày 28/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[6] Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành có nhận thức pháp luật, bản thân bị cáo đã 02 lần phạm tội tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy làm bài học tu dưỡng mà còn tiếp tục phạm tội, chỉ vì lợi ích cá nhân muốn có tiền chi tiêu chơi bời mà bị cáo coi thường pháp luật, đã có mục đích đi chiếm đoạt tài sản của người khác. Lợi dụng anh Q là bệnh nhân đang ngủ thiếu cảnh giác, C đã có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 7 của anh Q. Hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại bệnh viện, gây bất bình cho bệnh nhân. Do đó, cần xử phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới mong giáo dục, cải tạo bị cáo thành người lương thiện và đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có thu nhập nên không phạt tiền bị cáo.

[10] Về vật chứng: 01 điện thoại Iphone 7 màu vàng đã trả lại cho anh Phạm Hồng Q nên không đề cập giải quyết.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

[12] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn C 15 (mười năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 25/9/2018.

Áp dụng: Điều 135, khoản 2 điều 136, điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, luật án phí, lệ phí Tòa án, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân tp H;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục thi hành án dân sự tp H;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Gia Ninh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng C Nguyễn Đức Đích

Phạm Gia Ninh

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân tp H;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục thi hành án dân sự tp H;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Gia Ninh

